TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PH
TỈNH B PHƯỚC

Bản án số: **18**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2019
Về *"Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH- TỈNH B PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Văn S**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quang Th**
2. Ông **Vũ Trung T**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* **Bà Hồ Thị B** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:* **Ông Tạ Văn Ph** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2018, về *"Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 09/4/2019, giữa:

** Nguyên đơn:* **Chị Hồ Thị H**, sinh năm 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ 4B, ấp Thuận T 1, xã Th, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước.

** Bị đơn:* **Anh Hoàng Văn C**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 4B, ấp Thuận T 1, xã Th, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ Trọng Đ, sinh năm 1957 (Vắng mặt)
2. Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 4B, ấp Thuận T 1, xã Th, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ và bà V: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 4B, ấp Thuận T 1, xã Th, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn kiện bổ sung, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

Chị Hồ Thị H và anh Hoàng Văn C kết hôn, chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước. Quá trình

chung sống không hạnh Phc, nên chị H và anh C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 135/2016/ST-HNGĐ ngày 19/9/2016 của TAND huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước. Tại quyết định nêu trên, về tài sản chung chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, chị H và anh C không tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, nay chị Hồ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản như sau:

Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh C có các tài sản chung, gồm: 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 54m2, được xây dựng vào năm 2009 và các công trình phụ là 01 mái hiên có diện tích 15,15m2, 01 nhà vệ sinh có diện tích 4,29m2. Nhà và công trình phụ nêu trên được xây dựng trên đất của bố mẹ ruột của chị H là ông Hồ Trọng Đ và bà Đỗ Thị V đã cho chị H vào năm 2006 (nhưng chưa sang tên). Đối với căn nhà cấp 4 và các công trình phụ trên, chị H yêu cầu được chia đôi tài sản bằng giá trị, chị H nhận căn nhà và các công trình phụ và hoàn lại một nửa giá trị bằng tiền cho anh Hoàng Văn C.

Đối với các tài sản khác trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị H có yêu cầu Tòa án giải quyết gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển số 93H-186.83 và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93M1-135.17 do vợ chồng mua năm 2014. Tuy nhiên, ngày 19/3/2019 và tại phiên tòa, chị Hồ Thị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản chung là 02 chiếc xe trên, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn C: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Hồ Trọng Đ và bà Đỗ Thị V tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án trình bày:

Ông Hồ Trọng Đ, bà Đỗ Thị V là bố mẹ ruột của chị Hồ Thị H. Vào năm 2006 (lúc này chị H chưa kết hôn với anh C), ông Đ và bà V có cho chị Hồ Thị H 01 mảnh đất diện tích 138m2, tọa lạc tại ấp Thuận T 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước, đất đã được UBND huyện Đồng Ph cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (H) 772/QSDĐ/2880/QĐ-UBND ngày 04/12/2006 cho ông Hồ Trọng Đ. Mục đích ông Đ cho chị H là để xây nhà ở riêng, việc tặng cho chị H chỉ nói miệng, không làm giấy tờ gì, nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay vẫn đang đứng tên ông Đ.

Năm 2007, chị H kết hôn với anh Hoàng Văn C. Đến năm 2009, chị H xây nhà trên diện tích đất này để ở cùng với anh C và được ông Đ, bà V đồng ý cho xây nhà trên đất. Số tiền dùng để xây nhà là tiền của chị H và anh C, không liên quan gì đến ông Đ và bà V.

Nay chị H và anh C đã ly hôn và yêu cầu chia tài sản, ông Đ khẳng định đây là tài sản riêng của chị H. Bà V và ông Đ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chỉ có căn nhà xây vào năm 2009 và các công trình phụ là tài sản chung của anh C và chị H, còn diện tích đất 138m2 nêu trên là tài sản riêng

của chị H do ông Đ, bà V cho chị H vào năm 2006, nên đề nghị tuyên trả lại tài sản là quyền sử dụng đất trên cho chị H.

Ngoài ra, ông Đ và bà V không yêu cầu gì thêm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph phát biểu:* Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cơ bản là đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên thủ tục thông báo kết quả không hòa giải được cho đương sự vắng mặt là chưa đảm bảo; việc chấp hành pháp luật nguyên đơn, người liên quan kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án là chưa tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph phát biểu quan điểm:

Đối với 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 54m2, được xây dựng vào năm 2009 và các công trình phụ là 01 mái hiên có diện tích 15,15m2, 01 nhà vệ sinh có diện tích 4,29m2 (được xây dựng trên đất của bố mẹ ruột của chị H là ông Hồ Trọng Đ và bà Đỗ Thị V cho chị Hòa vào năm 2006, nhưng chưa làm thủ tục sang tên). Đây là tài sản chung của chị H và anh C, chị H yêu cầu được chia đôi tài sản bằng giá trị, chị H nhận căn nhà và các công trình phụ và hoàn lại một nửa giá trị bằng tiền cho anh Hoàng Văn C là có cơ sở, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu chia tài sản là 02 xe mô tô, nay chị Hồ Thị H đã rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:* Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về *"Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn"*, do nguyên đơn chị Hồ Thị H thực hiện quyền khởi kiện.

Đối với bị đơn ông Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[1] Đối với việc nguyên đơn chị Hồ Thị H yêu cầu chia tài sản là 01 căn nhà cấp 4, có diện tích 54m2, được xây dựng năm 2009; 01 mái hiên có diện tích 15,15m2; 01 nhà vệ sinh có diện tích 4,29m2. Xét thấy, chị Hồ Thị H thừa nhận đây là tài sản chung, lời thừa nhận trên phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản chung của chị Hồ Thị H và anh Hoàng Văn C để chia theo quy định.

Nguyên đơn chị Hồ Thị H yêu cầu được chia đôi giá trị tài sản chung của vợ chồng, chị H xin được nhận căn nhà và trả lại một nửa giá trị tài sản chung cho anh Hoàng Văn C.

Xét thấy, do quyền sử dụng đất diện tích 138,5m2 (trong đó đất ở nông thôn 50m2 và 88m2 đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại Tổ 4B, ấp Thuận T 1, xã Th, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Hồ Trọng Đ. Ông Đ và vợ là bà Đỗ Thị V đã tặng cho chị H vào năm 2006, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chuyển quyền, nên đây là tài sản riêng của chị H. Đồng thời, theo Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 135/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2016 của TAND huyện Đồng Ph tuyên giao cho chị Hồ Thị H được quyền nuôi 01 con chung là cháu Hoàng Minh Quân, sinh năm 2008. Qua xác minh được chính quyền địa phương cung cấp: Hiện chị Hồ Thị H chỉ có 01 căn nhà ở duy nhất như trên. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, tuyên giao cho chị H được quyền sở hữu 01 căn nhà cấp 4, có diện tích 54m2 được xây dựng năm 2009; 01 mái hiên có diện tích 15,15m2; 01 nhà vệ sinh có diện tích 4,29m2.

Do chị H được sở hữu các tài sản trên, nên chị H có trách nhiệm hoàn trả cho anh Hoàng Văn C ½ giá trị tài sản trên bằng tiền là phù hợp.

[2] Qua kết quả định giá xác định giá trị tài sản chung như sau: 01 căn nhà cấp 4 diện tích 54m2 (xây dựng vào năm 2009) có trị giá là 128.250.000 đồng; 01 mái hiên có diện tích 15,15m2 có trị giá là 3.787.500 đồng; 01 nhà vệ sinh có diện tích 4,29m2 có trị giá là 7.087.500 đồng. Tổng giá trị tài sản chung là 139.125.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét chia khối tài sản chung của vợ chồng theo tỷ lệ chị Hồ Thị H và anh Hoàng Văn C mỗi người được hưởng 50% tổng giá trị tài sản. Do chị Hồ Thị H được sở hữu 01 căn nhà cấp 4 diện tích 54m2 (xây dựng vào năm 2009); 01 mái hiên có diện tích 15,15m2; 01 nhà vệ sinh có diện tích 4,29m2. Do đó, chị Hồ Thị H phải hoàn trả cho anh Hoàng Văn C 50% giá trị tài sản trên, tương ứng với số tiền là 69.562.500 đồng.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của chị Hồ Thị H gồm: Yêu cầu chia tài sản chung là 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển số 93H-186.83 và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93M1-135.17 do vợ chồng mua năm 2014, tại văn bản đề ngày 19/3/2019 và tại phiên tòa, chị Hồ Thị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các tài sản trên, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu trên của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Trọng Đ, bà Đỗ Thị V trình bày đã cho chị H vào năm 2006, tuy nhiên chỉ cho bằng miệng, hợp đồng chưa được công chứng chứng thực. Ông Đ và bà V cũng không có yêu cầu gì đối với quyền sử dụng đất trên. Do đương sự không yêu cầu Tòa án quyết về hợp đồng tặng cho nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét mà để ông Đ, bà V và chị H có nghĩa vụ làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của luật Đất đai.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.000.000 đồng. Đây là chi phí thu thập chứng cứ, chị H tự nguyện chịu số tiền đã chi phí và khấu trừ vào số tiền nã nộp, không yêu cầu xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph* tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Hồ Thị H và bị đơn anh Hoàng Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản được chia là 69.562.500 đồng, tương ứng với số tiền án phí là 3.478.125 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, các điều 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 27, 95, 97, 98 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị H.

Chia tài sản chung của chị Hồ Thị H và anh Hoàng Văn C, gồm: 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 54m2, được xây dựng vào năm 2009; 01 mái hiên có diện tích 15,15m2; 01 nhà vệ sinh có diện tích 4,29m2. Tổng trị giá tài sản chung là 139.125.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn). Tọa lạc trên mảnh đất diện tích 138m2, tại ấp Thuận T 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước, đất đã được UBND huyện Đồng Ph cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (H) 772/QSDĐ/2880/QĐ-UBND ngày 04/12/2006 đứng tên ông Hồ Trọng Đ. Cụ thể:

- Tuyên giao cho chị Hồ Thị H được quyền sở hữu các tài sản là: 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 54m2, được xây dựng vào năm 2009; 01 mái hiên có diện tích 15,15m2; 01 nhà vệ sinh có diện tích 4,29m2.

- Tuyên buộc chị Hồ Thị H phải hoàn trả cho anh Hoàng Văn C 50% giá trị tài sản chung nêu trên, tương ứng với số tiền là 69.562.500 đồng (Sáu mươi chín triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

2. Các vấn đề khác:

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển số 93H-186.83 và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93M1-135.17, do nguyên đơn Hồ Thị H xin rút yêu cầu.

Không xem xét giải quyết đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Hồ Trọng Đ và bà Đỗ Thị V cho chị Hồ Thị H, đối với quyền sử dụng đất diện tích 138m2 (trong đó đất ở nông thôn 50m2 và 88m2 đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại Tổ 4B, ấp Thuận T 1, xã Th, huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước, đã được UBND huyện Đồng Ph cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (H) 772/QSDĐ/2880/QĐ-UBND ngày 04/12/2006 cho ông Hồ Trọng Đ. Ông Hồ Trọng Đ, bà Đỗ Thị V và chị Hồ Thị H có nghĩa vụ thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.478.125 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 2.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024922, quyển số 000499, ngày 04/09/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Ph, tỉnh B Phước. Số tiền án phí còn lại chị H phải nộp là 978.125 đồng.

Anh Hoàng Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.478.125 đồng đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, bên phải thi hành chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Hồ Thị H, ông Hồ Trọng Đ, bà Đỗ Thị V biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Hoàng Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh B Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Ph;*
- *THADS huyện Đồng Ph;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn S